

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2018/HSST
Ngày 22/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Đình Mai

2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi - Thư ký Tòa án
Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa,
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2018/HSST
ngày 11 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
57/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T (M), Sinh năm 1981, tại TP. Hồ Chí Minh.

Hộ khẩu thường trú: 1/3 Hưng Phú, phường 8, quận 8, thành phố H; chỗ
ở: như trên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; giới tính: nam; quốc
tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T, sinh
năm 1955 và bà Lê Thị M, sinh năm 1962; có vợ Lê Thị G, sinh năm 1981 và 03
con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/3/2018.

Người bị hại: Bà Bùi Thị Ngọc T, sinh năm 1977 (có mặt).

Trú tại: Số 45, tổ 6, khu phố K, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –
Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị M, sinh năm 1962
(vắng mặt).

Trú tại: 1/3 Hưng Phú, phường 8, quận 8, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại
phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng cuối 2016, Nguyễn Văn T kết bạn với chị Bùi Thị Ngọc T qua
mạng xã hội Zalo. Trong thời gian quen biết, biết chị T có nhu cầu làm visa đi

Mỹ nên T nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của chị T. T nói dối với chị T rằng mình có khả năng làm visa nên chị T đã nhiều lần đưa tiền cho T.

Lời khai ban đầu chị T cho rằng từ cuối năm 2016 đến đầu năm 2018 chị T nhiều lần đưa tiền trực tiếp cho T và nhiều lần gửi tiền qua xe khách Hoa Mai lên thành phố Hồ Chí Minh cho T với tổng số tiền là 770.000.000 đồng. Trong đó chị T cung cấp 29 biên nhận của trạm xe Hoa Mai thể hiện 29 lần gửi tiền cho T trong khoảng thời gian từ ngày 06/01/2017 đến ngày 02/01/2018 tổng cộng là 387.150.000 đồng. Ngoài gửi tiền qua xe khách Hoa Mai, chị T khai còn trực tiếp đưa cho T 13 lần tại khách sạn với tổng số tiền là 360.000.000 đồng. Qua đối chất T không thừa nhận đã nhận trực tiếp của chị T 360.000.000 đồng mà chỉ đồng ý đã nhận của chị T 11 lần với số tiền là khoảng 120.000.000 đồng, việc đưa tiền chỉ có hai người tham gia không có ai chứng kiến và cũng không lập giấy tờ giao nhận. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bà Rịa yêu cầu chị T giải trình nguồn gốc số tiền chị đưa cho T, cụ thể chị vay Ngân hàng 120.000.000 đồng, vay của các giáo viên trường Châu Thành 285.000.000 đồng, vay của ông Lê Minh Trí 65.000.000 đồng và tiền tích lũy của bản thân là 92.150.000 đồng. Tuy nhiên qua xác minh với ông Trí thì số tiền chị T vay ông Trí dùng để trả nợ cho các giáo viên trường Châu Thành chứ không phải vay để đưa cho T. Từ đó chị T thừa nhận việc khai báo số tiền đã đưa trực tiếp cho T 360.000.000 đồng là không chính xác. Chị T xác định số tiền đã đưa trực tiếp cho T tại khách sạn là 11 lần với tổng số tiền là 110.000.000 đồng bao gồm: Ngày 31/12/2016 đưa 5.000.000 đồng; ngày 13/01/2017 đưa 5.000.000 đồng; ngày 15/02/2017 đưa 40.000.000 đồng; ngày 28/02/2018 đưa 5.000.000 đồng; ngày 13/3/2018 đưa 5.000.000 đồng; ngày 02/4/2018 đưa 5.000.000 đồng; ngày 07/5/2018 đưa 5.000.000 đồng; ngày 01/6/2018 đưa 10.000.000 đồng; ngày 16/6/2018 đưa 5.000.000 đồng; ngày 12/7/2018 đưa 20.000.000 đồng; ngày 20/9/2018 đưa 5.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền chị T đã đưa cho T là 497.150.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận đã sử dụng mạng xã hội Zalo qua số điện thoại 01289701508 với tên tài khoản là M để kết bạn với chị T. Quá trình quen biết T nói với chị T có thể làm visa đi Mỹ với chi phí 5.000USD/người, vì tin tưởng nên chị T đã nhờ T làm visa cho gia đình bao gồm 4 người và đã nhiều lần đưa tiền cho T. T thừa nhận tổng số tiền T đã nhận của chị T là khoảng hơn 400.000.000 đồng. Trong đó, T nhận trực tiếp từ chị T trong những lần hai người gặp nhau ở Bà Rịa là khoảng 110.000.000 đồng, T nhận tại bến xe Hoa Mai, Bến Thành – TP. Hồ Chí Minh là 387.150.000 đồng. Tổng cộng số tiền T đã chiếm đoạt của chị T là 497.150.000 đồng.

Qua xác minh tại trạm xe Hoa Mai Bà Rịa xác định được nhân viên trạm xe có nhận tiền của chị T để gửi cho người tên Mạnh đến nhận tiền ở trạm Hoa Mai Sài Gòn thông qua các giấy biên nhận của trạm Hoa Mai Bà Rịa do chị T cung cấp là chính xác. Qua xác minh tại khách sạn Galaxy tại số 190 Bạch Đằng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa xác nhận chị T có đặt phòng tại khách sạn 11 lần.

Đối với 01 đĩa CD-R80 hiệu Kachi màu vàng hiện cơ quan điều tra

chuyển đến Bộ công an để trưng cầu giám định âm thanh, tại kết luận giám định số 4700/C09-P6 ngày 13/11/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định: Tiếng nói của người nói giọng nam xưng “tôi” và được gọi là “anh” trong các tệp tin âm thanh mẫu cần giám định và tiếng nói của bị can Nguyễn Văn T trong mẫu so sánh là của cùng một người nói.

Về tang vật của vụ án: Tại cơ quan điều tra chị T cung cấp 29 giấy biên nhận gửi tiền của Trạm xe Hoa Mai Bà Rịa, 06 tấm ảnh màu hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án. 01 điện thoại di động hiệu Samsung SM-J200, số imei 1: 35881507199002/1, số imei 2: 358816/07/199002/9, gắn sim 1 số 0944730611, sim 2 số 01289701508 thu giữ của Nguyễn Văn T hiện cơ quan điều tra đã chuyển giao Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa bảo quản chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị M là mẹ ruột của Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường cho chị T 150.000.000 đồng, hiện chị T yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 347.150.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSBR ngày 10/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bà Rịa giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 đến 08 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị tuyên buộc bị cáo bồi thường cho chị T số tiền 347.150.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung SM-J200, số imei 1: 35881507199002/1, số imei 2: 358816/07/199002/9, gắn sim 1 số 0944730611, sim 2 số 01289701508 thu giữ của Nguyễn Văn T.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, bị cáo xin lỗi người bị hại mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ để bị cáo có cơ hội trở về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại; người có quyền và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2016 đến đầu năm 2018, tại thành phố Bà Rịa, bằng thủ đoạn gian dối Nguyễn Văn T đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của chị Bùi Thị Ngọc T tổng số tiền 497.150.000 đồng. Số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của chị T là 497.150.000 đồng là thuộc tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo có đủ sức khỏe để lao động tạo ra thu nhập nhưng vì tham lam, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Không những thế, hành vi lợi dụng lòng tin của bị hại mà bị cáo đã thực hiện để lừa đảo một số tiền rất lớn còn gây ra hậu quả nghiêm trọng làm cho bị hại lâm vào tình trạng nợ nần. Vì thế, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc bằng hình phạt tù với thời hạn đủ dài để giáo dục cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên có xem xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động mẹ ruột bồi thường một phần thiệt hại theo yêu cầu của bị hại; bị cáo có cha ruột là thương binh được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì mà giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[3]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung SM-J200, số imei 1: 35881507199002/1, số imei 2: 358816/07/199002/9, gắn sim 1 số 0944730611, sim 2 số 01289701508 thu giữ của Nguyễn Văn T xét đây là tài sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị M là mẹ ruột bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị T số tiền là 150.000.000 đồng, chị T tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 347.150.000 đồng. Xét yêu cầu của chị T là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần tuyên buộc bị cáo phải bồi thường.

[5]. Về án phí: Bị cáo T phải nộp án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1/ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 15/3/2018.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: **01 điện thoại di động hiệu Samsung SM-J200, số imei 1: 35881507199002/1, số imei 2: 358816/07/199002/9, gắn sim 1 số 0944730611, sim 2 số 01289701508.**

(Vật chứng trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý biên bản giao nhận vật chứng số 06/BB.THA ngày 09/11/2018).

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự,

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho chị Bùi Thị Ngọc T số tiền 347.150.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4/ Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 17.375.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo phải nộp 17.575.500 đồng (Mười bảy triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn, năm trăm đồng) án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/11/2018), bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. Bà Rịa;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Bà Rịa;
- Chi cục THADS Tp. Bà Rịa;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Anh

